

Số: 207/2025/QĐST- HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1415/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số I Tỉnh lộ 43, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ B Chung cư A - số A B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Vũ Xuân T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số I Tỉnh lộ 43, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ B Chung cư A - số A B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Vũ Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1991 và ông Vũ Xuân T sinh năm 1988 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 24/8/2015 chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Vũ Xuân T có hai con chung tên Vũ Ngọc Minh P sinh ngày 14/5/2016 và trẻ Vũ Ngọc A1 Thư sinh ngày 10/9/2019. Giao trẻ Vũ Ngọc Minh P và trẻ Vũ Ngọc Anh T1 cho bà Nguyễn Thị Mỹ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Vũ Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng/01 con chung cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện hoặc dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Mỹ A tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0000309 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Mỹ A đã nộp đủ án phí. Ông T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hiền